

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8 – HÀ NỘI**

Bản án số: **407/2026/HNGĐ-ST**
Ngày: 30/6/2026
V/v: *Xin ly hôn*

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8 - HÀ NỘI
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Nguyễn Sơn Hà;
 - **Các Hội thẩm nhân dân:** Ông Nguyễn Huy Hoàn, ông Bùi Văn Độ
- Thư ký phiên tòa ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọt – Thư ký tòa án
Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Khánh Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 30/6/2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 96/2025/TLST-HNGĐ ngày 07/5/2025 về việc “*Xin ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 153/2026/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2026 của Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội.

Nguyên đơn: Anh Đỗ Văn Luân, sinh năm 1980;

Nơi ĐKKHKT: Nhà số 3/34, Thụy Ứng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội.

Nơi ở hiện nay: Thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh. Nghề nghiệp: Công nhân

Người bảo vệ quyền lợi, ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Toàn, sinh năm 1984; thuộc Công ty luật TNHH Đại Nhật Minh.

Bị đơn: Chị Nguyễn Phương Dung, sinh năm 1980

Địa chỉ: Nhà số 3/34, Thụy Ứng, xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Nhân viên công ty.

(Đều có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện xin ly hôn và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, nguyên đơn anh Đỗ Văn Luân trình bày:

Năm 2001, anh có tìm hiểu và đăng ký kết hôn với chị Dung tại UBND xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh. Sau khi kết hôn anh chị sinh sống ở sinh sống ở thị trấn Phùng và đến năm 2014 về xã Đông Lỗ, Hiệp Hòa sinh sống. Trong quá trình sinh sống anh chị phát sinh nhiều mâu thuẫn. Quá trình sinh sống anh chị không cùng quan điểm sống, có thói quen sinh hoạt khác nhau, bất đồng quan điểm sống. Do đó, từ năm 2019, anh chị đã sống ly thân và không còn quan tâm tới nhau, mỗi người một cuộc sống. Chị Dung đã bỏ về gia đình nhà bố mẹ đẻ ở xã Đan Phượng làm ăn sinh sống. Anh thấy mục đích hôn nhân không đạt được và tình cảm của anh với chị Dung cũng không còn nên đề nghị Tòa án giải

quyết cho anh được ly hôn để giải phóng chung cho cả hai người. Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Đỗ Phương Anh, sinh năm 14/8/2002, cháu Đỗ Phương Lan, sinh ngày 21/8/2007, cháu Đỗ Quỳnh Anh, sinh năm 14/7/2011. Cháu Phương Anh, cháu Phương Lan đã trưởng thành và không mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với cháu Quỳnh Anh anh đồng ý để chị Dung nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung, nợ chung: Anh không đề nghị Tòa án giải quyết. Công sức đóng góp với gia đình nhà vợ: Không có. Ngoài các ý kiến nêu trên, anh không ý kiến gì khác.

Bị đơn chị Nguyễn Phương Dung trình bày: Thời gian kết hôn và quá trình sinh sống như anh Luân trình bày là đúng. Trong thời gian sinh sống anh chị hạnh phúc đến năm 2007 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân của mâu thuẫn là do anh chị không cùng quan điểm sống, không có tiếng nói chung và không cùng quan điểm chăm sóc nuôi dưỡng con cái. Ngoài ra, anh Luân còn có mối quan hệ ngoài luồng. Chị đã tha thứ nhiều lần để mong hàn gắn tình cảm gia đình nhưng anh Luân vẫn tiếp tục có những mối quan hệ tình cảm với nhiều người phụ nữ. Tình cảm vợ chồng chị luôn bất hòa và chị rơi vào bế tắc, đau khổ. Đến năm 2012, sau khi chị sinh con thứ 3 anh Luân có xin lỗi chị hứa thay đổi và mong muốn hàn gắn tình cảm gia đình. Chị thương con chị lại tha thứ cho anh Luân. Nhưng anh Luân đến năm 2018 lại có những mối quan hệ ngoài luồng với người khác. Khi về nhà anh Luân thường xuyên bạo hành chị cả về tinh thần và thể xác. Chính vì vậy, bố mẹ đẻ chị đã yêu cầu chị về xã Đan Phượng để sinh sống để tránh những điều xấu nhất xảy ra. Chị xác định tình cảm của chị đối với anh Luân không còn và đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được ly hôn. Tuy nhiên, đến hiện tại chị không đồng ý ly hôn nữa và chị chỉ đồng ý ly hôn khi Tòa án giải quyết cả về chia tài sản chung khi ly hôn là Quyền sử dụng đất thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 108 m² tại địa chỉ thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đỗ Văn Luân ngày 17/10/2007, Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AK642995.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Đỗ Phương Anh, sinh năm 14/8/2002, cháu Đỗ Phương Lan, sinh ngày 21/8/2007, cháu Đỗ Quỳnh Anh, sinh năm 14/7/2011. Cháu Phương Anh, cháu Phương Lan đã trưởng thành và không mất năng lực hành vi dân sự nên không đề nghị Tòa án giải quyết. Khi ly hôn chị đồng ý nhận nuôi cháu Quỳnh Anh và không đề nghị anh Luân cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung: Chị có yêu cầu giải quyết về tài sản chung Quyền sử dụng đất thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 180 m² tại địa chỉ thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh diện tích 108 m² cấp

giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đỗ Văn Luân ngày 17/10/2007. Công sức với nhà chồng: Không có. Nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa:

- *Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện:* Đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn với chị Nguyễn Phương Dung. Về con chung đề nghị Tòa án giao cháu Đỗ Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Phương Dung nuôi dưỡng và anh không cấp dưỡng nuôi con chung cho đến khi chị Dung có yêu cầu. Công sức đóng góp với gia đình nhà vợ: Không. Tài sản chung, nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Bị đơn chị Nguyễn Phương Dung thay đổi quan điểm đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án:* Chị đồng ý ly hôn với anh Luân và đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung khi ly hôn là Quyền sử dụng đất thửa đất số 0, tờ bản đồ số 0, diện tích 108 m² tại địa chỉ thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đỗ Văn Luân ngày 17/10/2007. Chị có cung cấp được tài liệu là hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa đất nêu trên. Chị có nhận được Thông báo nộp tiền tạm ứng án phí yêu cầu phản tố của Tòa án nhưng chị không nộp được tiền theo nội dung của thông báo. Vì lý do chị bị ốm phải nằm viện và khi đến Phòng thi hành án dân sự nộp tiền thì thông báo nộp tiền của tòa án bị ướm hết nên chị không nộp được. Chị không có tài liệu gì nộp cho Tòa án về việc chị bị bệnh phải nằm viện. Chị vẫn đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản chung là thửa đất nêu trên để đảm bảo nơi sinh sống của bốn mẹ con chị. Về con chung chị đồng ý với quan điểm của anh Luân chị nuôi cháu Đỗ Quỳnh Anh và không đề nghị anh Luân cấp dưỡng nuôi con chung. Nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Công sức đóng góp với gia đình nhà chồng: Không có.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội tại phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng trình tự, quy định của pháp luật. Tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử và thư ký Tòa án đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: Căn cứ Điều 55, 56, 59, 81, 82, 83 Luật hôn nhân gia đình đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Văn Luân về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Phương Dung. Về con chung: đề nghị giao cháu Đỗ Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Phương Dung chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng cho anh Luân cho đến khi chị

Dung có yêu cầu. Đối với yêu cầu chia tài sản chung khi ly hôn của chị Dung: Đình chỉ giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào lời trình bày của nguyên đơn, bị đơn tại Tòa án, Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Anh Đỗ Văn Luân khởi kiện về việc xin ly hôn với chị Nguyễn Phương Dung. Chị Dung có nơi cư trú tại nhà số 3/34 phố Thụy Ứng, thị trấn Phùng, huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội nay là xã Đan Phượng, thành phố Hà Nội nên Tòa án nhân dân huyện Đan Phượng nay là Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Hà Nội thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền theo quy định tại Điều 28; Điểm a Khoản 1 Điều 35; Điểm a Khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay, nguyên đơn, bị đơn, người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có mặt nên Tòa án xét xử theo quy định của pháp luật.

Về nội dung:

Chị Nguyễn Phương Dung và anh Đỗ Văn Luân kết hôn ngày 31/8/2001, có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Lỗ, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu. Hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp.

Về tình cảm: Quá trình chung sống anh Luân xác định vợ chồng có phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên bất đồng quan điểm, đã nhiều lần xảy ra cãi vã nên cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc. Anh chị đã sống ly thân từ lâu và không còn quan tâm tới nhau mỗi người một cuộc sống. Chị Dung cũng xác định mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, không còn tình cảm và đã sống ly thân. Tại phiên tòa chị đồng ý ly hôn với anh Luân do đó cần công nhận thuận tình ly hôn của anh chị.

Về con chung: Anh chị có ba con chung là cháu Đỗ Phương Anh, sinh năm 14/8/2002, cháu Đỗ Phương Lan, sinh ngày 21/8/2007, cháu Đỗ Quỳnh Anh, sinh năm 14/7/2011. Cháu Phương Anh, cháu Phương Lan đã trưởng thành và không mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không phải giải quyết. Công nhận sự thỏa thuận của anh chị về việc giao cháu Đỗ Quỳnh Anh cho chị Nguyễn Phương Dung nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quỳnh Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị Dung không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Luân cho đến khi chị Dung có yêu cầu. Anh Đỗ Văn Luân có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

Về tài sản chung: Anh Đỗ Văn Luân không đề nghị Tòa án giải quyết. Đối với yêu cầu chia tài sản chung của chị Dung là Quyền sử dụng đất thửa đất số 0, tờ

bản đồ số 0, diện tích 180 m² tại địa chỉ thôn Khoát, xã Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Ninh diện tích 180 m² cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh Đỗ Văn Luân ngày 17/10/2007. Chị Dung đã cung cấp được hồ sơ quyền sử dụng đất và Tòa án đã ra thông báo nộp tiền tạm ứng án phí số 439/TB-TA ngày 22/5/2026 nhưng quá thời hạn nộp tiền chị Dung không nộp. Do đó, không có căn cứ để thụ lý yêu cầu phản tố theo quy định của pháp luật. Chị Dung có quyền khởi kiện vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Công sức đóng góp với gia đình hai bên: Không có.

Về án phí: Anh Đỗ Văn Luân phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51, Điều 56, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, Điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 202, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng Dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Xử:

1. Về tình cảm: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Đỗ Văn Luân với chị Nguyễn Phương Dung.

2. Về con chung: Anh Đỗ Văn Luân và chị Nguyễn Phương Dung xác định có ba con chung là cháu Đỗ Phương Anh, sinh năm 14/8/2002, cháu Đỗ Phương Lan, sinh ngày 21/8/2007, cháu Đỗ Quỳnh Anh, sinh năm 14/7/2011. Cháu Phương Anh, cháu Phương Lan đã trưởng thành và không mất năng lực hành vi dân sự nên Tòa án không giải quyết.

Công nhận sự thỏa thuận của anh Luân, chị Dung về việc giao cháu Đỗ Quỳnh Anh cho chị Dung nuôi dưỡng cho đến khi cháu Quỳnh Anh đủ 18 tuổi hoặc khi có quyết định khác của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Chị Dung không yêu cầu nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho anh Luân cho đến khi chị Dung có yêu cầu. Anh Đỗ Văn Luân có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về tài sản chung: Chị Nguyễn Phương Dung có quyền khởi kiện yêu cầu chia tài sản chung trong vụ án khác.

4. Về công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết. Công sức đóng góp với gia đình hai bên: Chị Nguyễn Phương Dung và anh Đỗ Văn Luân xác định không có.

5. Về án phí: Anh Đỗ Văn Luân phải chịu **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm được trừ **300.000đ** (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí

anh Luân đã nộp theo Biên lai 0010663 ngày 07/5/2025 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Đan Phượng, thành phố Hà Nội. Anh Luân đã nộp đủ án phí.

6. Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn, bị đơn có mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA